

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày: 18-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Oanh;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh năm: 1996, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: B; Nơi cư trú: 272, ấp H N, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ H vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế P và bà Trần Thị Bé T; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/12/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 18/12/2019, đến ngày phạm tội chưa hết thời gian được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Nhân thân: 21/01/2021, bị Công an xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Từ ngày 02/02/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thái H - sinh năm: 1997. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 292, ấp H N, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Hữu L - sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 320A, K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Thanh L - sinh năm: 2001. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 272, ấp H N, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bùi Văn M - sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T P, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 11/7/2020, Trần Hữu T (là người nghiện ma túy) điện thoại cho Phan Trí T hỏi mua gà đá để bán lại cho một người tên M ở thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được họ tên, địa chỉ), T kêu T đến quán cà phê C N thuộc ấp T B, xã T T, huyện Lai Vung gặp Thúc để trao đổi việc mua bán gà. T thuê xe ôm đi đến nơi hẹn, khi vào quán T nhìn thấy một người thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ) đang nằm võng trong quán nên đến hỏi thăm thì trong phòng nghỉ của quán có tiếng một người thanh niên trả lời và kêu T vào trong. T đi vào phòng thì gặp Thúc, bạn gái của Thúc và một người tên K (không xác định được họ tên, địa chỉ) đang ở trong phòng, T và Thúc trao đổi việc mua bán gà, khoảng 30 phút sau, K lên đưa cho T 01 gói thuốc lá hiệu Jet và nói nhỏ với T “của anh M gửi cho”. T nhận gói thuốc và mở ra thì thấy bên trong có 05 điếu thuốc và 01 bịch ma túy, T lấy 01 điếu thuốc lá ra hút rồi đẩy nắp gói thuốc lại để vào túi quần sau bên phải. Lúc này K nói có công việc nên bỏ đi, còn T thỏa thuận mua 02 con gà của Thúc với giá 5.000.000 đồng, hẹn 03 ngày sau sẽ giao tiền. Sau đó, T bắt 02 con gà để vào giỏ xách rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 54 hướng về Ngã Năm T T. Khi đi được một đoạn thì T quá giang xe mô tô của một người thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ) chạy về hướng thị trấn Lai Vung, trên đường đi T điện thoại hỏi Trần Thái H cho T quá giang ra Bến xe L V để đi thành phố Hồ Chí Minh giao gà, H đồng ý. Khi T đi đến trước cổng Trường trung H phổ thông Lai Vung I thì nhìn thấy H chạy đến, T qua xe mô tô của H chờ đi. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T và H đang đi đến trước cổng Trường tiểu học thị trấn L V, đoạn Tỉnh lộ 851, K 1, thị trấn L V, huyện Lai Vung thì bị Tổ tuần tra Công an huyện Lai Vung ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. H dừng lại và cùng T bước xuống xe, trong khi lực lượng Công an đang kiểm tra H thì T thò tay vào túi quần sau bên phải bóp méo gói thuốc lá hiệu Jet có chứa bịch ma túy, rồi lấy gói thuốc ra ném về phía trước xuống nền gạch vỉa hè, cách nơi T đứng khoảng 2 -3 mét. Sau khi kiểm tra phát hiện trong túi đeo trên người của H có 01 bịch ma túy, lực lượng Công an kiểm tra mở rộng hiện trường xung quanh thì phát hiện gói thuốc lá hiệu Jet T đã ném ra, bên trong có 04 điếu thuốc lá bị gãy và 01 bịch nylon hàn kín chứa tinh thể rắn (nghỉ là ma túy), Công an lập biên bản phạm tội quả tang đối với T và H, đồng thời tạm giữ vật chứng, tài sản của Trần Hữu T gồm:

- 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng để trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet nằm trên nền gạch (đã được niêm phong, ghi ký hiệu A2).
- 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bị bóp méo (là vỏ gói thuốc lá chứa bịch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghỉ là ma túy) của Trần Hữu T ném xuống nền gạch trên vỉa hè cách nơi dừng xe của Trần Thái H khoảng 2 -3 mét.
- 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ Samsung, vỏ màu hồng.
- 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ FORME, vỏ màu đen.

Ngoài ra, Công an huyện Lai Vung còn tạm giữ vật chứng và tài sản của Trần Thái H. Ngày 21/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Trần Thái H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đã xét xử Trần Thái H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự cùng với Võ Thành T, Bùi Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Kết luận giám định số 632/KL-KTHS ngày 14/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,586gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSLVg, ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Trần Hữu T ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Trần Hữu T là người nghiện ma túy, đã có hành vi tàng trữ 01 bịch ma túy có khối lượng 0,586gam, loại Methamphetamine trong người tại đoạn đường Tỉnh lộ 851 thuộc địa phận K 1, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nhằm mục đích sử dụng, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong có chữ Niêm phong số 661/A2 ngày 12/7/2020, có ghi họ, tên, chữ ký của Lê Minh V, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đ, Trần Hữu T và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet vì đây là các vật chứng của vụ án.

- Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ Samsung, vỏ màu hồng; 01 điện thoại di động, trên điện thoại có dòng chữ FORME, vỏ màu đen là tài sản của Trần Hữu T, để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

Đối với các đối tượng tên M và K có hành vi cho, đưa ma túy cho T tàng trữ để sử dụng, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, xác minh, khi làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau.

Bị cáo Trần Hữu T thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Trần Hữu T đã có hành vi tàng trữ 01 bịch ma túy có khối lượng 0,586gam, loại Methamphetamine trong người để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang tại đoạn đường Tỉnh lộ 851 thuộc địa phận Khóm 1, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Trần Hữu T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... ..

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm T, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[4] Đối với các đối tượng tên M và K có hành vi cho, đưa ma túy cho T tàng trữ để sử dụng, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, xác minh, khi làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau.

[5] Đối với người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua lời khai tại phiên tòa và lời khai có trong hồ sơ vụ án những người này trình bày đúng như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Hữu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong có chữ Niêm phong số 661/A2 ngày 12/7/2020, có ghi họ, tên, chữ ký của Lê Minh V, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đ, Trần Hữu T và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu Jet vì đây là các vật chứng của vụ án.

- Trả cho bị cáo Trần Hữu T 01 (một) điện thoại di động trên điện thoại có dòng chữ Samsung, vỏ màu hồng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 (một) điện thoại di động trên điện thoại có dòng chữ FORME, vỏ màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/02/2021.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hữu T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong có chữ Niêm phong số 661/A2 ngày 12/7/2020, có ghi họ, tên, chữ ký của Lê Minh V, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đ, Trần Hữu T và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu Jet.

- Trả cho bị cáo Trần Hữu T: 01 (một) điện thoại di động trên điện thoại có dòng chữ Samsung, vỏ màu hồng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 (một) điện thoại di động trên điện thoại có dòng chữ FORME, vỏ màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng), nhưng tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/5/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND tỉnh DT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Cẩm Nhung